

Ngày 31/12/2024	8,230 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	-9.8%	-16.7%

2024	
ROE	1.8%

Q4/24			
DT thuần	1,687	QoQ ▼ 194 ▼ 10.3%	YoY ▼ 196 ▼ 10.4%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	7,137	YoY ▼ 84.0 ▼ 1.2%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN gộp	126	QoQ ▼ 29.0 ▼ 18.6%	YoY ▲ 12.0 ▲ 10.7%
	tỷ VNĐ		

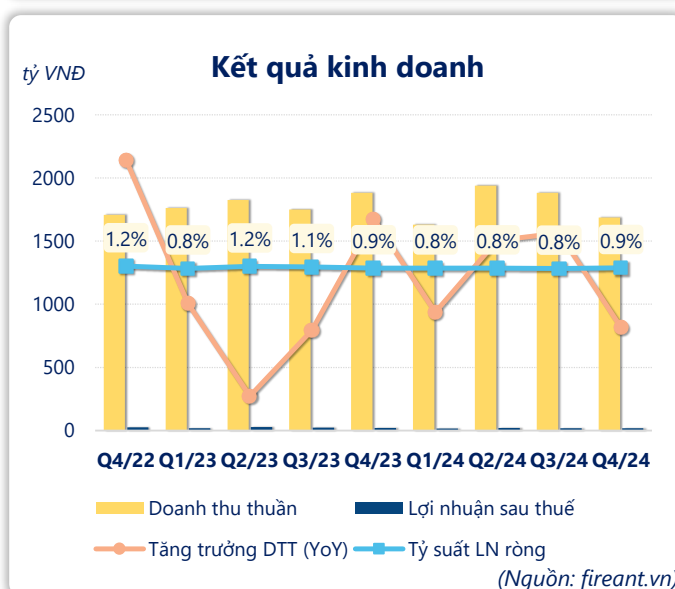
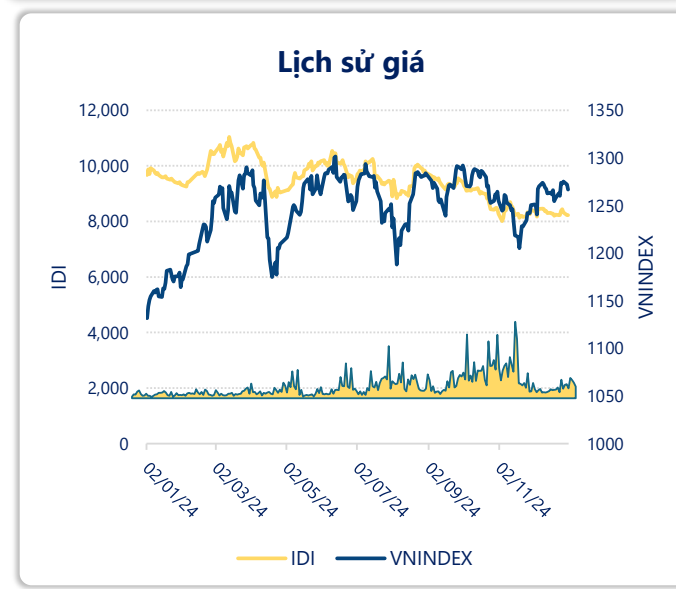
	2024	
LN gộp	559	YoY ▲ 34.0 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN thuần	30.3	QoQ ▲ 1.40 ▲ 4.9%	YoY ▲ 4.30 ▲ 16.6%
	tỷ VNĐ		

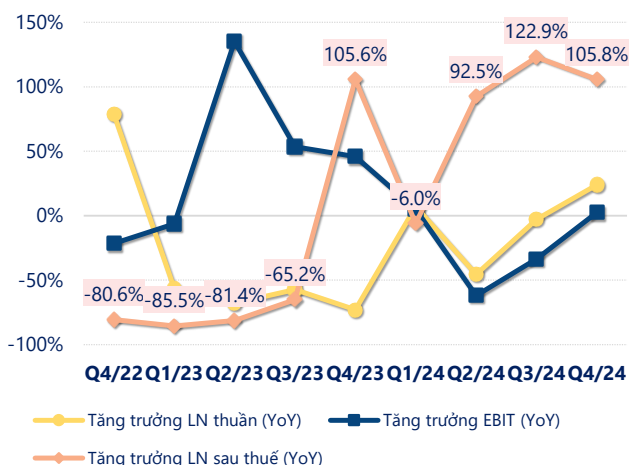
	2024	
LN thuần	106	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/24			
LN sau thuế	18.5	QoQ ▲ 0.70 ▲ 3.8%	YoY ▼ 1.50 ▼ 7.6%
	tỷ VNĐ		

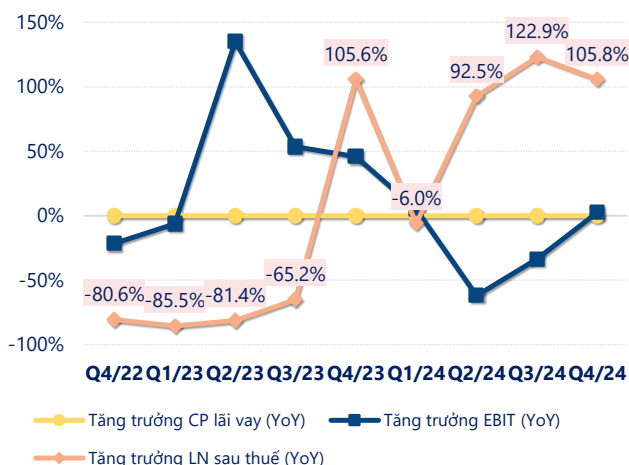
	2024	
LN sau thuế	72.6	YoY ▼ 0.80 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ	



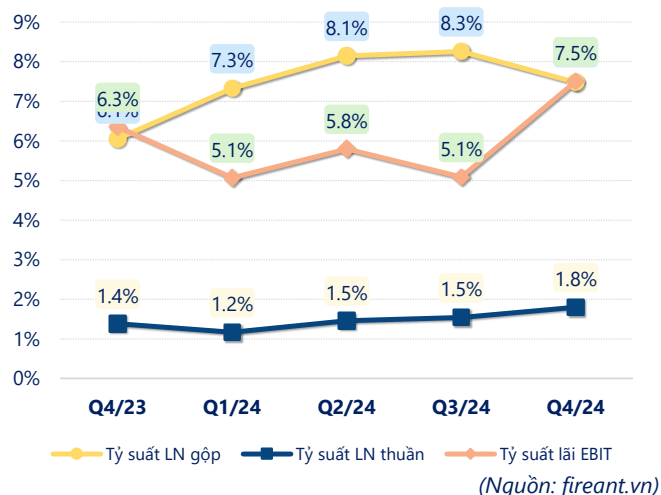
Tăng trưởng lợi nhuận



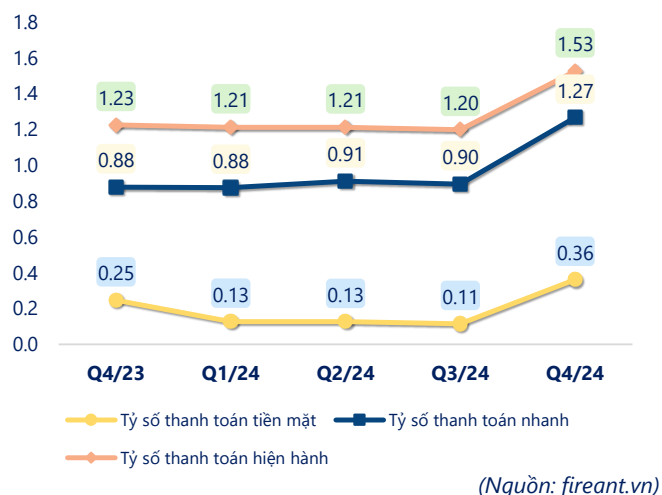
Tăng trưởng chi phí



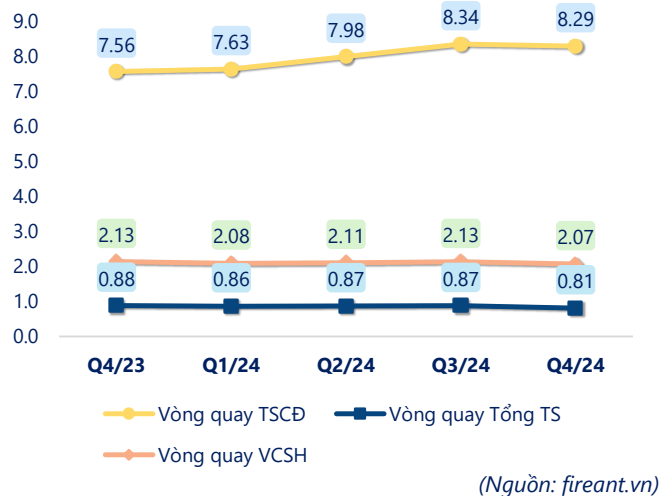
Tỷ suất lợi nhuận



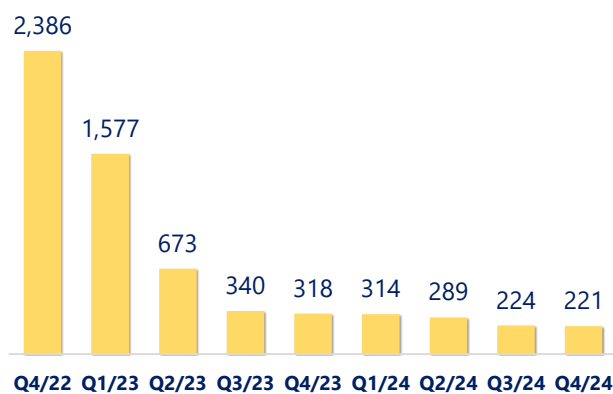
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,687	1,883	-10.4%	7,137	7,221	-1.2%
Giá vốn hàng bán	1,561	1,769	-11.8%	6,578	6,697	-1.8%
Lợi nhuận gộp	126	114	10.7%	559	525	6.5%
Doanh thu HĐTC	88.2	90.8	-2.9%	179	218	-17.6%
Chi phí TC	111	120	-7.8%	360	412	-12.5%
Chi phí lãi vay	95.3	93.3	2.1%	309	362	-14.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	52.1	34.4	51.4%	189	132	43.1%
Chi phí QLDN	21.3	24.7	-13.6%	82.4	89.8	-8.2%
LN thuần từ HĐKD	30.3	26.0	16.6%	106	109	-2.1%
Lợi nhuận khác	1.00	0.32	212%	1.68	-1.60	205%
LN trước thuế	31.3	26.3	19.1%	108	107	0.9%
Lợi nhuận sau thuế	18.5	20.0	-7.6%	72.6	73.4	-1.0%
LNST của CĐ cty mẹ	15.5	16.3	-4.9%	60.4	57.8	4.6%

(Nguồn: fireant.vn)

